TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78**/2025/DS-ST
Ngày: 26/02/2025
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Viễn;

2. Ông Nguyễn Văn Vẹn.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 554/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT;

Địa chỉ: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng SGTT (Công ty SBA) (Theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022);

Đại diện theo pháp luật của công ty: Ông Lê Ngọc T1 – Tổng giám đốc;

Địa chỉ: số 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy quyền lại: Ông Nguyễn Vũ Khánh C – Phó tổng giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 775/2023/GUQ-TGĐ ngày 13/9/2023);

Ông Thân Lê N - Nhân viên (Theo Giấy ủy quyền số 4507/2024/UQ-TGĐ ngày 02/4/2024);

Bị đơn: Chị Trần Thị Mỹ T2 – sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp HL, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Anh N có đơn đề nghị vắng mặt, chị T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT, có đại diện ủy quyền là anh Thân Lê N trình bày:*

Ngày 05/09/2017, chị Trần Thị Mỹ T2 có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT (gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị T2, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Loại thẻ: JCB;
- Số thẻ: 356480-7817;
- Lãi suất áp dụng: 2,6%/tháng;
- Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị T2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.458.439 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay chị T2 đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 47.977.250 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước;
+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước;
+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước;
+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ;
+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ;
+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Tổng số tiền chị T2 đã thanh toán là 47.977.250 đồng sẽ được trừ thanh toán cho các khoản phí, lãi trước, số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch, cụ thể: trừ vào tổng tiền lãi trong hạn: 14.124.232 đồng, phí trễ hạn thanh toán: 465.390 đồng, phí vượt hạn mức: 500.000 đồng, phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt,…): 897.000 đồng; số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 49.458.439 đồng, sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu khi chuyển quá hạn là 17.467.811 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng chị T2 vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị T2 vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng), ngày 01/07/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 17.467.811 đồng sang quá hạn làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 3.9% (= lãi suất trong hạn 2.6% x 150%) (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng).

Tính đến ngày 12/12/2023, chị T2 còn nợ tổng số tiền là 37.791.471 đồng (trong đó dư nợ gốc là 17.467.811 đồng, lãi quá hạn là 20.323.660 đồng)

Mặc dù ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với chị T2, yêu cầu chị T2 có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để chị T2 trả nợ, tuy nhiên chị T2 vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Trần Thị Mỹ T2 có nghĩa vụ trả số tiền nợ thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 12/12/2023 là 37.791.471 đồng (trong đó dư nợ gốc là 17.467.811 đồng, lãi quá hạn là 20.323.660 đồng). Chị Trần Thị Mỹ T2 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/12/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Bị đơn chị Trần Thị Mỹ T2 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T2 vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* *Tại phiên tòa:* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh N có đơn xin vắng mặt, nhưng tại bản tự khai ngày 26/02/2025 anh N trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của ngân hàng, yêu cầu chị T2 trả số tiền dư nợ tạm tính đến ngày 26/02/2025 là 47.828.407 đồng, trong đó nợ gốc là 17.467.811 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 26/02/2025 là 30.360.596 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu chị T2 tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/02/2025 đến khi trả hết số nợ. Bị đơn chị Trần Thị Mỹ T2 vắng mặt không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, trừ bị đơn không thực hiện đúng quy định. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Mỹ T2 trả số tiền nợ và lãi suất phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 95 luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn chị T2 cư trú tại ấp HL, xã BN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là anh N có Đơn xin vắng mặt, bị đơn chị T2 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/09/2017 có căn cứ để xác định: Ngày 05/9/2017 chị Trần Thị Mỹ T2 có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã đồng ý cấp cho chị T2 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 2,6%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị T2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 49.458.439 đồng. Tổng số tiền chị T2 đã thanh toán là 47.977.250 đồng đã được trừ vào tổng tiền lãi trong hạn: 14.124.232 đồng, phí trễ hạn thanh toán: 465.390 đồng, phí vượt hạn mức: 500.000 đồng, phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt,…): 897.000 đồng; số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 49.458.439 đồng. Sau khi trừ thì dư nợ còn thiếu khi chuyển quá hạn là 17.467.811 đồng và chị T2 đã ngừng thanh toán cho ngân hàng. Từ ngày 01/7/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của chị T2 là 17.467.811 đồng thành nợ gốc và áp dụng lãi suất quá hạn. Đến ngày xét xử 26/02/2025, chị T2 còn nợ số tiền nợ gốc là 17.467.811 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/02/2025 là 30.360.596 đồng, tổng cộng là 47.828.407 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc chị T2 có nghĩa vụ trả số tiền trên cho ngân hàng. Chị T2 còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 27/02/2025 đến khi trả hết số nợ vay theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T2 nhưng chị vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như chị T2 không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn**.**

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chị T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sai Gòn Thương Tín.

Buộc chị Trần Thị Mỹ T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền tính đến ngày 26/02/2025 là 47.828.407 đồng (*Bốn mươi bảy triệu tám trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm linh bảy đồng*), trong đó nợ gốc là 17.467.811 đồng và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 26/02/2025 là 30.360.596 đồng.

Kể từ ngày 27/02/2025 chị T2 còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn đối với số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 05/9/2017 đã ký cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Chị T2 phải chịu 2.391.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTT số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 944.787 đồng theo biên lai số 0038053 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên